TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 105/2026/QĐST-HNGĐ *HN, ngày 26 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 55/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Hà Văn C**– Sinh ngày: 08/12/1983; Nơi thường trú và nơi ở: Thôn Tiên Đ, xã Yên L, thành phố HN. Căn cước công dân số: 001083006573 cấp ngày 12/01/2024.

Bị đơn: Bà **Tống Khánh L** – Sinh ngày: 24/6/1994; Nơi thường trú: Đội 5, thôn Tiên Đ, xã Yên L, thành phố HN. Nơi ở : Thôn Phương T, xã Vĩnh T, thành phố HN. Căn cước công dân số: 038194034688 cấp ngày 22/11/2021.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Văn Cửu và chị Tống Khánh Linh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung***: Anh Hà Văn C và chị Tống Khánh L có 03 con chung là: Cháu Hà Gia K – Sinh ngày: 21/7/2012, cháu Hà Thị Như Q – Sinh ngày 24/01/2015 và cháu Hà Thị Thanh T – Sinh ngày 12/7/2017. Ly hôn, anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và cháu Q; chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu T đến khi các con chung thành

niên hoặc có quyết định khác của Toà án. Về vấn đề cấp dưỡng: Anh C và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi đến khi có sự thay đổi khác.

Anh C và chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Các bên thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm**: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hà Văn C chịu toàn bộ 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí của anh Hà Văn C đã nộp: 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Thi hành án dân sự thành phố HN ngày 08/01/2026 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E số 0000433. Anh Hà Văn C được trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – HN;
- Phòng THADS khu vực 7 – HN;
- UBND xã Mê L, TP. HN
(GCN kết hôn quyển số 21 ngày 27/6/2011 của UBND xã Vạn Y cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quang Tuyến